

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3275/SXD-QLCLXD

Đồng Nai, ngày 01 tháng 7 năm 2020

V/v triển khai, phổ biến

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia
về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây
dựng, mã số QCVN 16:2019/BXD

Kính gửi:

- Các sở: Công Thương, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa;
- Các Ban Quản lý dự án cấp huyện;
- Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (*Phụ lục đính kèm*);
- Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (*Phụ lục đính kèm*)

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, Bộ Xây dựng ban hành Thông tư số 19/2019/TT-BXD về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng (VLXD), mã số QCVN 16:2019/BXD; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 và thay thế thông tư số 10/2017/TT-BXD ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa VLXD và hướng dẫn chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy.

Thực hiện chức năng tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư xây dựng và VLXD trên địa bàn tỉnh; Sở Xây dựng triển khai, phổ biến một số nội dung quan trọng của Thông tư số 19/2019/TT-BXD và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16:2019/BXD như sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn QCVN 16:2019/BXD quy định về mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý các sản phẩm, hàng hóa VLXD nêu trong Bảng 1, Phần 2, thuộc Nhóm 2 theo quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa được sản xuất trong nước, nhập khẩu, kinh doanh, lưu thông trên thị trường và sử dụng vào các công trình xây dựng trên lãnh thổ Việt Nam (không áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa VLXD nhập khẩu dưới dạng mẫu thử, hàng mẫu, hàng trưng bày triển lãm, hội chợ; hàng hóa tạm nhập tái xuất không tiêu thụ và sử dụng tại Việt Nam, hàng hóa quá cảnh).

2. Về sản phẩm, hàng hóa VLXD phải thực hiện chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy

Các nhóm sản phẩm, hàng hóa VLXD phải thực hiện chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy bao gồm: **Xi măng, phụ gia cho xi măng và bê tông; cốt liệu xây dựng; gạch, đá ốp lát; vật liệu xây; kính xây dựng; VLXD khác** (*Danh mục sản phẩm, hàng hóa VLXD chi tiết, cụ thể tại QCVN 16:2019/BXD*).

Các sản phẩm, hàng hóa VLXD quy định tại Bảng 1 Phần 2 QCVN 16:2019/BXD **khi lưu thông trên thị trường** phải có giấy chứng nhận hợp quy, giấy công bố hợp quy và/hoặc thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của Sở Xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh.

Dấu hợp quy được sử dụng trực tiếp trên sản phẩm hoặc trên bao gói hoặc trên nhãn gắn trên sản phẩm hoặc trong chứng chỉ chất lượng, tài liệu kỹ thuật của sản phẩm.

3. Về phương thức chứng nhận hợp quy

Thực hiện theo một trong ba phương thức đánh giá là phương thức 1, phương thức 5 và phương thức 7, quy định tại Phần 3 QCVN 16:2019/BXD.

4. Công bố hợp quy

a) Các sản phẩm, hàng hóa VLXD phải được công bố hợp quy phù hợp với các quy định kỹ thuật nêu trong Phần 2 QCVN 16:2019/BXD dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy được Bộ Xây dựng chỉ định hoặc thừa nhận.

b) Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh, sử dụng sản phẩm phải kê khai đúng chủng loại sản phẩm, hàng hóa VLXD phù hợp với danh mục sản phẩm quy định tại Bảng 1 Phần 2 QCVN 16:2019/BXD. Trong trường hợp không rõ chủng loại sản phẩm, các tổ chức, cá nhân có liên quan phải phối hợp với tổ chức chứng nhận hợp quy, tổ chức thử nghiệm để thực hiện việc định danh chủng loại sản phẩm.

5. Miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa

Áp dụng biện pháp miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và khoản 3 Điều 4 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Đối với hàng hóa nhập khẩu có cùng tên gọi, công dụng, nhãn hiệu, kiểu loại, đặc tính kỹ thuật của cùng một cơ sở sản xuất, xuất xứ do cùng một đơn vị nhập khẩu, sau 03 lần nhập khẩu liên tiếp, có kết quả đánh giá phù hợp quy chuẩn này được Bộ Xây dựng cấp văn bản xác nhận sẽ được miễn kiểm tra về chất lượng trong thời hạn 02 năm.

Đơn vị nhập khẩu khi có nhu cầu miễn giảm kiểm tra, lập 01 bộ hồ sơ đề nghị miễn giảm kiểm tra theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số

154/2018/NĐ-CP, gửi về Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường - Bộ Xây dựng để xem xét, xác nhận miễn giảm.

Trong thời gian được miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu: định kỳ 03 tháng, đơn vị nhập khẩu phải báo cáo tình hình nhập khẩu kèm theo kết quả đánh giá phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng cho Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường - Bộ Xây dựng và Sở Xây dựng địa phương để theo dõi và thực hiện công tác hậu kiểm.

6. Trách nhiệm của tổ chức chứng nhận hợp quy

a) Định kỳ sáu tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, gửi báo cáo bằng văn bản về kết quả hoạt động chứng nhận hợp quy về Sở Xây dựng địa phương và Bộ Xây dựng.

b) Trường hợp đình chỉ hoặc thu hồi giấy chứng nhận hợp quy đã cấp, gửi văn bản báo cáo về Sở Xây dựng địa phương để theo dõi, quản lý.

c) Khi có thay đổi ảnh hưởng tới năng lực hoạt động chứng nhận hợp quy đã đăng ký thì thông báo cho Bộ Xây dựng và Sở Xây dựng các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức chứng nhận hợp quy trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày có sự thay đổi.

d) Tổ chức chứng nhận hợp quy phối hợp với Bộ Xây dựng về việc miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu của các tổ chức, cá nhân.

7. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân công bố hợp quy

Tuân thủ các quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN.

8. Quy định về xử lý chuyển tiếp

a) Đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa VLXD đã được cấp Giấy chứng nhận hợp quy phù hợp QCVN 16:2014/BXD, QCVN 16:2017/BXD và Giấy chứng nhận còn hiệu lực sẽ được phép sử dụng Giấy chứng nhận hợp quy và dấu hợp quy cho đến khi hết hiệu lực của Giấy chứng nhận đó.

b) Trường hợp sản phẩm, hàng hóa VLXD đã được cấp giấy chứng nhận hợp quy, giấy chứng nhận hết hiệu lực trong khoảng thời gian Quy chuẩn này ban hành nhưng chưa có hiệu lực, sản phẩm hàng hóa VLXD đó không thuộc danh mục QCVN 16:2019/BXD, tổ chức cá nhân sản xuất, nhập khẩu không phải chứng nhận, công bố hợp quy.

c) Trường hợp hàng hóa nhập khẩu đến Việt Nam sau ngày Quy chuẩn này ban hành nhưng chưa có hiệu lực: Nếu ngày cấp chứng nhận hợp quy trước ngày Quy chuẩn này có hiệu lực thì thực hiện đánh giá chứng nhận và cấp chứng

nhận phù hợp theo QCVN 16:2017/BXD; nếu ngày cấp chứng nhận hợp quy sau ngày Quy chuẩn này có hiệu lực thì thực hiện đánh giá chứng nhận và cấp chứng nhận phù hợp theo QCVN 16:2019/BXD.

d) Các tổ chức đã được chỉ định chứng nhận hợp quy, thử nghiệm đối với các sản phẩm, hàng hóa VLXD theo QCVN 16:2017/BXD thì được phép tiếp tục thực hiện chứng nhận hợp quy, thử nghiệm đối với các sản phẩm, hàng hóa VLXD đó theo thời hạn của quyết định chỉ định.

Trường hợp quyết định chỉ định hết thời hạn trong khoảng thời gian Quy chuẩn ban hành nhưng chưa có hiệu lực thì được phép gia hạn hoạt động chứng nhận hợp quy, thử nghiệm đến ngày Quy chuẩn này có hiệu lực.

Trường hợp quyết định chỉ định hết thời hạn sau ngày Thông tư số 19/2019/TT-BXD có hiệu lực, các sản phẩm hàng hóa VLXD không còn thuộc danh mục sản phẩm trong QCVN 16:2019/BXD thì danh mục đã được chỉ định chứng nhận hợp quy, thử nghiệm đối với các sản phẩm đó tự động hết hiệu lực.

e) Các tổ chức chứng nhận hợp quy, tổ chức thử nghiệm các sản phẩm, hàng hóa VLXD theo QCVN 16:2017/BXD xác định nhu cầu và năng lực hoạt động chứng nhận hợp quy đáp ứng quy định tại QCVN 16:2019/BXD, lập hồ sơ, gửi về Bộ Xây dựng để được xem xét, chỉ định.

Sở Xây dựng triển khai, phổ biến thông tin liên quan đến việc thực hiện chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy các sản phẩm, hàng hóa VLXD theo quy định tại Thông tư số 19/2019/TT-BXD mới ban hành để các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiên cứu và tổ chức thực hiện cho phù hợp quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ SXD;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc SXD;
- Bộ phận CNTT (đăng tải website Sở);
- Lưu: VT, QLCLXD.Nam

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ
XÂY DỰNG
TỈNH
ĐỒNG NAI

Nguyễn Minh Hoàng